

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA
NO VA LAND INVESTMENT
GROUP CORPORATION**

Số/No.:/2025-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2025
Ho Chi Minh City, April, 2025

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA
RESOLUTION OF THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF
NO VA LAND INVESTMENT GROUP CORPORATION**

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17th, 2020 and other implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by National Assembly dated November 26th, 2019 and other implementing regulations;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ("**Công Ty**");
*The Charter of No Va Land Investment Group Corporation (the "**Company**");*
- Tờ trình của Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") số 20/2025-TTr-NVLG ngày 02/4/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Thỏa Thuận Khung Bồi Hoàn;
*The Proposal of the Board of Directors ("**BOD**") No. 20/2025-TTr-NVLG dated April 2nd, 2025 Re. amendments and supplements to the framework agreement on reimbursement;*
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 của Công Ty ngày 24/4/2025.
The Meeting minutes of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders dated April 24th, 2025.

**QUYẾT NGHỊ
RESOLVES**

ĐIỀU 1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Thỏa thuận khung về việc bồi hoàn cho bên bảo đảm đính kèm Nghị Quyết 26 ("**TTKBH**") như sau:

ARTICLE 1. Approval of amendments and supplements to the framework agreement on reimbursement for guarantor as attached Resolution 26 as follow:

Nội dung của TTKBH trước khi thay đổi <i>Contents of the agreement before the change</i>	Nội dung của TTKBH sau khi thay đổi <i>Contents of the agreement after the change</i>	Lý do đề xuất thay đổi <i>Reason for the proposed change</i>
Điều 1. Định nghĩa 1.3 “Phí Có Liên Quan TSBĐ” là các chi phí phát sinh liên quan đến việc duy trì, quản lý và sử dụng TSBĐ, bao gồm nhưng không giới hạn ở các chi phí sau: phí lưu ký, phí chuyển lưu ký, phí chuyển nhượng, phí, lệ phí, thuế liên quan đến việc đảm bảo, xử lý TSBĐ và các chi phí hợp lý khác liên quan đến việc sử dụng TSBĐ. Article 1: Definitions 1.3 “Collateral Related Fees” are costs incurred related to the maintenance, management and use of Collateral, including but not limited to the following costs: custody fees, depository transfer fees, transfer fees, fees/charges/taxes related to securing, disposing of Collateral and other reasonable costs related to the use of Collateral.	Điều 1. Định nghĩa 1.3 “Phí Có Liên Quan TSBĐ” là các chi phí phát sinh liên quan đến việc duy trì, quản lý và sử dụng TSBĐ <u>phù hợp với quy định tại các văn bản thể chấp/cầm cố TSBĐ, thông lệ thị trường hoặc quy định pháp luật có liên quan</u>, bao gồm nhưng không giới hạn ở các chi phí sau: phí lưu ký, phí chuyển lưu ký, phí chuyển nhượng, phí, lệ phí, thuế liên quan đến việc đảm bảo, xử lý TSBĐ và các chi phí hợp lý khác liên quan đến việc sử dụng TSBĐ. Article 1: Definitions 1.3 “Collateral Related Fees” are costs incurred related to the maintenance, management and use of Collateral, <u>in accordance with the provisions in the collateral pledge/mortgage documents, market practices, or relevant legal regulations</u>, including but not limited to the following costs: custody fees, depository transfer fees, transfer fees, fees/charges/taxes related to securing, disposing of Collateral and other reasonable costs related to the use of Collateral.	Bổ sung quy định tuân thủ các văn bản thể chấp/cầm cố TSBĐ, thông lệ thị trường và quy định pháp luật có liên quan. <i>To supplement regulations for compliance with pledge/mortgage documents, market practices, and relevant legal provisions.</i>
Điều 1. Định nghĩa 1.4 “Phí Bảo Đảm” là khoản tiền Bên Được Bảo Đảm thanh toán theo yêu cầu của Bên Bảo Đảm tối đa là 02%/năm tính trên Giá Trị TSBĐ	Điều 1. Định nghĩa 1.4 “Phí Bảo Đảm” là khoản tiền Bên Được Bảo Đảm thanh toán theo yêu cầu của Bên Bảo Đảm <u>trên nguyên tắc tham chiếu đến các giao</u>	Bổ sung quy định tham chiếu các giao dịch trên thị trường (nếu có) đối với Phí Bảo Đảm. <i>To supplement reference to market</i>

Nội dung của TTKBH trước khi thay đổi <i>Contents of the agreement before the change</i>	Nội dung của TTKBH sau khi thay đổi <i>Contents of the agreement after the change</i>	Lý do đề xuất thay đổi <i>Reason for the proposed change</i>
đối với thời gian sử dụng TSBĐ. Article 1: Definitions 1.4 “Guarantee Fee” is the amount of money paid by the Beneficiary at the request of the Guarantor, a maximum of 02%/year calculated on the Collateral Value for the using period of the Collateral.	<u>dịch trên thị trường (nếu có) với giá trị</u> tối đa là 02%/năm tính trên Giá Trị TSBĐ đối với thời gian sử dụng TSBĐ. Article 1: Definitions 1.4 “Guarantee Fee” is the amount of money paid by the Beneficiary at the request of the Guarantor <u>based on the principle of referring to market transactions (if any), up to a maximum of 02%/year calculated on the Collateral Value for the using period of the Collateral.</u>	transactions (if any) in determining the Collateral Fee.
Điều 1. Định nghĩa 1.7 “Nghĩa Vụ Có Liên Quan” là các nghĩa vụ thanh toán cho toàn bộ giá trị cổ phiếu/tiền mặt (phát sinh đối với TSBĐ đã bị xử lý) theo các phương án phát hành cổ phiếu thường, cổ tức trả bằng cổ phiếu hoặc cổ tức trả bằng tiền hoặc lợi tức, lợi ích hợp pháp khác đã phát sinh tính từ thời điểm TSBĐ bị xử lý đến ngày Bên Bảo Đảm có thông báo về việc bồi hoàn theo quy định tại Điều 3.3 Thỏa Thuận này.	Điều 1. Định nghĩa 1.7 “Nghĩa Vụ Có Liên Quan” là các nghĩa vụ thanh toán cho toàn bộ giá trị cổ phiếu/tiền mặt (phát sinh đối với TSBĐ đã bị xử lý) theo các phương án phát hành cổ phiếu thường, cổ tức trả bằng cổ phiếu hoặc cổ tức trả bằng tiền hoặc lợi tức, lợi ích hợp pháp khác đã phát sinh tính từ thời điểm TSBĐ bị xử lý đến ngày Bên Bảo Đảm có thông báo về việc bồi hoàn theo quy định tại <u>Điểm (a) Điều 3.3 Thỏa Thuận này. Đối với trường hợp TSBĐ đã bị xử lý theo quy định tại Điểm (b) Điều 3.3 Thỏa Thuận này, Nghĩa Vụ Có Liên Quan được tính từ ngày TSBĐ Bị Xử Lý theo quy định tại Điều 3.1 Thỏa Thuận này đến ngày các bên xác lập Thỏa Thuận này nhưng tổng thời gian để xác định Nghĩa Vụ Có Liên Quan trong trường hợp này không vượt quá 06 tháng hoặc một thời gian khác theo thỏa thuận giữa Các Bên.</u>	Bổ sung quy định về thời hạn xác định Nghĩa Vụ Có Liên Quan đối với trường hợp TSBĐ đã bị xử lý trước ngày Các Bên ký Thỏa Thuận này. <i>To supplement regulations on determining the period for Related Obligations in cases where the collateral was disposed of before this Agreement was signed.</i>

Nội dung của TTKBH trước khi thay đổi <i>Contents of the agreement before the change</i>	Nội dung của TTKBH sau khi thay đổi <i>Contents of the agreement after the change</i>	Lý do đề xuất thay đổi <i>Reason for the proposed change</i>
Article 1: Definitions 1.7 “Related Obligations” are obligations to pay the entire value of shares/cash (such obligation having arisen Collateral that has been disposed) following issuance of bonus shares, payment of dividends in shares, in cash or in other legal income/benefits that have arisen from the date of disposal of Collateral until the date the Guarantor gives notice of reimbursement as provided in Article 3.3 of this Agreement.	Article 1: Definitions 1.7 “Related Obligations” are obligations to pay the entire value of shares/cash (such obligation having arisen Collateral that has been disposed) following issuance of bonus shares, payment of dividends in shares, in cash or in other legal income/benefits that have arisen from the date of disposal of Collateral until the date the Guarantor gives notice of reimbursement as provided in <u>Point (a) of Article 3.3 of this Agreement. For collateral disposed under Point (b) of Article 3.3, Related Obligations are calculated from the date of collateral disposal (as defined in Article 3.1) to the date the parties sign this Agreement, but the period to determine Related Obligations shall not exceed six (06) months or another period as agreed by the Parties.</u>	
Điều 3. Bồi hoàn khi TSBĐ bị xử lý hoặc được giải chấp để thực hiện nghĩa vụ của Bên Được Bảo Đảm 3.3 Nguyên Tắc Bồi Hoàn: (a) Khi TSBĐ Bị Xử Lý, Bên Bảo Đảm có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên Được Bảo Đảm về phương án bồi hoàn cụ thể được quy định tại Thỏa Thuận này trong thời hạn chậm nhất sáu (06) tháng kể từ ngày TSBĐ Bị Xử Lý hoặc một khoảng thời gian khác theo thống nhất giữa Các Bên (“Thông Báo Bồi	Điều 3. Bồi hoàn khi TSBĐ bị xử lý hoặc được giải chấp để thực hiện nghĩa vụ của Bên Được Bảo Đảm 3.3 Nguyên Tắc Bồi Hoàn: (a) <u>Trừ trường hợp quy định tại điểm (b) Khoản 3.3 Điều này,</u> khi TSBĐ Bị Xử Lý, Bên Bảo Đảm có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên Được Bảo Đảm về phương án bồi hoàn cụ thể được quy định tại Thỏa Thuận này trong thời hạn chậm nhất sáu (06) tháng kể từ ngày TSBĐ Bị Xử Lý hoặc một khoảng thời gian	Bổ sung quy định về thời hạn thực hiện phương án bồi hoàn trong trường hợp TSBĐ đã bị xử lý trước ngày Các Bên ký Thỏa Thuận này và các quy định viện dẫn có liên quan đến trường hợp này. <i>To supplement regulations on the timeframe for implementing the reimbursement plan in case of the collateral was disposed before this Agreement is signed, as well as</i>

Nội dung của TTKBH trước khi thay đổi <i>Contents of the agreement before the change</i>	Nội dung của TTKBH sau khi thay đổi <i>Contents of the agreement after the change</i>	Lý do đề xuất thay đổi <i>Reason for the proposed change</i>
Hoàn"). (b) <i>Đối với các nghĩa vụ đã phát sinh trước ngày Các Bên ký kết Thỏa Thuận này, Bên Bảo Đảm có trách nhiệm gửi Thông Báo Bồi Hoàn cho bên Được Bảo Đảm chậm nhất đến hết ngày 30/6/2024.</i> (c) <i>Bên Được Bảo Đảm chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ Phí Có Liên Quan TSBĐ. Bên Bảo Đảm có quyền yêu cầu Bên Được Bảo Đảm thanh toán Phí Có Liên Quan TSBĐ trong thời hạn (10) ngày làm việc kể từ ngày có Thông Báo Bồi Hoàn.</i> Article 3. Reimbursement when Collateral is disposed of or released to fulfill the obligations of the Beneficiary 3.3 <i>Reimbursement Principles:</i> (a) <i>When Collateral is disposed, the Guarantor is responsible for notifying the Beneficiary in writing of the specific reimbursement option specified in this Agreement within no later than six (06) months from the date the Collaterals are disposed of or another period of time as agreed between the Parties ("Reimbursement Notice").</i>	khác theo thống nhất giữa Các Bên ("Thông Báo Bồi Hoàn"). (b) <u><i>Trường hợp TSBĐ Bị Xử Lý đã được thực hiện trước khi Các Bên ký kết Thỏa Thuận này, thời hạn tối thiểu để Bên Được Bảo Đảm bắt đầu thực hiện phương án bồi hoàn theo Thông Báo Bồi Hoàn của Bên Bảo Đảm là hai (02) tháng tính từ ngày Bên Bảo Đảm gửi Thông Báo Bồi Hoàn cho Bên Được Bảo Đảm.</i></u> (c) <i>Bên Được Bảo Đảm chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ Phí Có Liên Quan TSBĐ. Bên Bảo Đảm có quyền yêu cầu Bên Được Bảo Đảm thanh toán Phí Có Liên Quan TSBĐ trong thời hạn <u>mười</u> (10) ngày làm việc kể từ ngày có Thông Báo Bồi Hoàn <u>đối với trường hợp quy định tại Điểm (a) Khoản 3.3 Điều này hoặc hai (02) tháng đối với trường hợp quy định tại Điểm (b) Khoản 3.3 Điều này.</u></i> Article 3. Reimbursement when Collateral is disposed of or released to fulfill the obligations of the Beneficiary 3.3 <i>Reimbursement Principles:</i> (a) <u><i>Except as provided in point (b) of Article 3.3,</i></u> <i>When Collateral is disposed, the Guarantor is responsible for notifying the Beneficiary in writing of the specific reimbursement option specified in this Agreement within no later than six (06) months from the date the Collaterals are disposed of or another period of time as agreed between the Parties ("Reimbursement</i>	<i>related referenced provisions applicable to such case.</i>

Nội dung của TTKBH trước khi thay đổi <i>Contents of the agreement before the change</i>	Nội dung của TTKBH sau khi thay đổi <i>Contents of the agreement after the change</i>	Lý do đề xuất thay đổi <i>Reason for the proposed change</i>
(b) <i>For obligations that arose before the date of execution of this Agreement, the Guarantor is responsible for sending the Reimbursement Notice to the Beneficiary by no later than 30 June2024.</i> (c) <i>The Beneficiary is responsible for payment of all Collateral Related Fees. The Guarantor has the right to require the Beneficiary to pay the Collateral Related Fees within 10 working days from the date of the Reimbursement Notice.</i>	Notice”). (b) <u><i>If the Collateral was disposed before this Agreement is signed, the Beneficiary shall begin implementing the reimbursement plan no sooner than two (02) months after the Reimbursement Notice is sent to the Beneficiary.</i></u> (c) <i>The Beneficiary is responsible for payment of all Collateral Related Fees. The Guarantor has the right to require the Beneficiary to pay the Collateral Related Fees within <u>ten</u> (10) working days <u>per point (a) of Article 3.3</u> or <u>two (02) months per point (b) of Article 3.3</u> from the date of the Reimbursement Notice.</i>	
Điều 4. Phương án và thời hạn bồi hoàn <u>4.3 Phương án 3:</u> Bên Bảo Đảm có quyền yêu cầu và Bên Được Bảo Đảm có nghĩa vụ phải thực hiện việc hoán đổi Giá Trị Bồi Hoàn thành (i) Cổ Phiếu NVL hoặc cổ phần/phần vốn góp của Bên Được Bảo Đảm tại doanh nghiệp khác hoặc (ii) tài sản khác của Bên Được Bảo Đảm hoặc (iii) tài sản của chủ sở hữu khác mà Bên Được Bảo Đảm có quyền dùng làm tài sản hoán đổi hợp pháp. Bên Bảo Đảm có quyền lựa chọn một hoặc nhiều phương án hoán đổi đã nêu và Bên Bảo Đảm sẽ thông báo trước cho Bên Được Bảo Đảm bằng văn bản. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên Bảo Đảm gửi Thông Báo Bồi Hoàn đến địa chỉ liên hệ của	Điều 4. Phương án và thời hạn bồi hoàn <u>4.3 Phương án 3:</u> Bên Bảo Đảm có quyền yêu cầu và Bên Được Bảo Đảm có nghĩa vụ phải thực hiện việc hoán đổi Giá Trị Bồi Hoàn thành (i) Cổ Phiếu NVL hoặc cổ phần/phần vốn góp của Bên Được Bảo Đảm tại doanh nghiệp khác hoặc (ii) tài sản khác của Bên Được Bảo Đảm hoặc (iii) tài sản của chủ sở hữu khác mà Bên Được Bảo Đảm có quyền dùng làm tài sản hoán đổi hợp pháp. Bên Bảo Đảm có quyền lựa chọn một hoặc nhiều phương án hoán đổi đã nêu và Bên Bảo Đảm sẽ thông báo trước cho Bên Được Bảo Đảm bằng văn bản. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên Bảo Đảm gửi Thông Báo Bồi Hoàn đến địa chỉ liên hệ của Bên Được Bảo Đảm,	Sửa đổi, bổ sung nguyên tắc định giá trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật có liên quan. <i>Amend and supplement the valuation principles based on compliance with applicable legal regulations.</i>

Nội dung của TTKBH trước khi thay đổi <i>Contents of the agreement before the change</i>	Nội dung của TTKBH sau khi thay đổi <i>Contents of the agreement after the change</i>	Lý do đề xuất thay đổi <i>Reason for the proposed change</i>
Bên Được Bảo Đảm, Các Bên sẽ tiến hành thống nhất phương án thực hiện chi tiết. Sau đó, Các Bên có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết nhằm trình xin ý kiến phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông hoặc cấp có thẩm quyền của Các Bên và triển khai phương án hoán đổi phù hợp với quy định của pháp luật trong thời hạn ba (03) tháng hoặc thời hạn khác theo thống nhất của Các Bên (nếu có). Bên Được Bảo Đảm chịu tất cả các chi phí có liên quan đến việc triển khai phương án này. Nguyên tắc hoán đổi <u>dựa trên</u> giá trị định giá của công ty định giá độc lập do Bên Bảo Đảm đề xuất, các chi phí phát sinh liên quan đến việc định giá do Bên Được Bảo Đảm chịu trách nhiệm chi trả. <i>Article 4. Reimbursement options and deadline</i> 4.3 Option 3: <i>The Guarantor has the right to require and the Beneficiary has the obligation to perform the exchange of Reimbursement Value for (i) NVL Shares or shares/capital contributions of the Beneficiary in another enterprise or ii) other assets of the Beneficiary or (iii) assets of other owners that the Beneficiary has the right to use as legal exchange assets. The Guarantor has the right to choose one or more of the above mentioned exchange options and the Guarantor shall give advance notice the</i>	Các Bên sẽ tiến hành thống nhất phương án thực hiện chi tiết. Sau đó, Các Bên có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết nhằm trình xin ý kiến phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông hoặc cấp có thẩm quyền của Các Bên và triển khai phương án hoán đổi phù hợp với quy định của pháp luật trong thời hạn ba (03) tháng hoặc thời hạn khác theo thống nhất của Các Bên (nếu có). Bên Được Bảo Đảm chịu tất cả các chi phí có liên quan đến việc triển khai phương án này. Nguyên tắc hoán đổi <u>được xác định theo</u> giá trị định giá của công ty định giá độc lập do Bên Bảo Đảm đề xuất <u>trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật có liên quan</u>. Các chi phí phát sinh liên quan đến việc định giá do Bên Được Bảo Đảm chịu trách nhiệm chi trả. Article 4. Reimbursement options and deadline 4.3 Option 3: <i>The Guarantor has the right to require and the Beneficiary has the obligation to perform the exchange of Reimbursement Value for (i) NVL Shares or shares/capital contributions of the Beneficiary in another enterprise or ii) other assets of the Beneficiary or (iii) assets of other owners that the Beneficiary has the right to use as legal exchange assets. The Guarantor has the right to choose one or more of the above mentioned exchange options and the Guarantor shall give advance notice the Beneficiary.</i>	

Nội dung của TTKBH trước khi thay đổi <i>Contents of the agreement before the change</i>	Nội dung của TTKBH sau khi thay đổi <i>Contents of the agreement after the change</i>	Lý do đề xuất thay đổi <i>Reason for the proposed change</i>
<i>Beneficiary. Within 30 days from the date the Guarantor sends the Reimbursement Notice to the Beneficiary's contact address, the Parties will agree on a detailed implementation plan. After that, the Parties are responsible for executing the necessary procedures to submit for approval from the General Meeting of Shareholders or the competent authority of the Parties and implement the exchange mechanism in accordance with the laws within three (03) months or another period as agreed by the Parties (if any). The Beneficiary shall bear all costs related to implementing this plan.</i> <i>The principle of exchange is <u>based on</u> the valuation by an independent appraiser proposed by the Guarantor, and the costs incurred in relation to the valuation are borne by the Beneficiary.</i>	<i>Within 30 days from the date the Guarantor sends the Reimbursement Notice to the Beneficiary's contact address, the Parties will agree on a detailed implementation plan. After that, the Parties are responsible for executing the necessary procedures to submit for approval from the General Meeting of Shareholders or the competent authority of the Parties and implement the exchange mechanism in accordance with the laws within three (03) months or another period as agreed by the Parties (if any). The Beneficiary shall bear all costs related to implementing this plan.</i> <i>The principle of exchange is <u>determined based on</u> the valuation by an independent appraiser proposed by the Guarantor, <u>in compliance with applicable legal regulations</u>. All costs incurred in relation to the valuation are borne by the Beneficiary.</i>	
Điều 8. Điều khoản thi hành 8.7 Các Bên xác nhận rằng việc giao kết Thỏa Thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhằm lẫn. Từng bên một đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký tên dưới đây. Article 8. Implementation Provisions 8.7 The Parties confirm that it enters into this	Điều 8. Điều khoản thi hành 8.7 Các Bên xác nhận rằng việc giao kết Thỏa Thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhằm lẫn. <u>Các Bên cam kết rằng mỗi Bên có đầy đủ quyền và thẩm quyền để thỏa thuận, ký kết và thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo quy định tại Thỏa Thuận này.</u> Từng bên một đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký tên dưới đây. Article 8. Implementation Provisions 8.7 The Parties confirm that it enters into this	Bổ sung quy định về cam kết mỗi Bên có đủ quyền và thẩm quyền để xác lập, thực hiện Thỏa Thuận này. <i>To supplement the commitment that each Party has full authority to enter into and perform this Agreement.</i>

Nội dung của TTKBH trước khi thay đổi <i>Contents of the agreement before the change</i>	Nội dung của TTKBH sau khi thay đổi <i>Contents of the agreement after the change</i>	Lý do đề xuất thay đổi <i>Reason for the proposed change</i>
<i>Agreement on a voluntary basis, not under false pretenses, coercion, deception, threat, or mistake. Each party has read, understood, agreed and signed below.</i>	<i>Agreement on a voluntary basis, not under false pretenses, coercion, deception, threat, or mistake. <u>The Parties further warrant that each Party has full legal capacity and authority to negotiate, execute, and perform all obligations as set forth in this Agreement.</u> Each party has read, understood, agreed and signed below.</i>	

ĐIỀU 2. Đại hội đồng Cổ đông thống nhất ủy quyền cho HĐQT của Công Ty tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn tất các nội dung đã được nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này.

ARTICLE 2. *The General Meeting of Shareholders authorizes the BOD to perform necessary procedures in accordance with law to complete state contents in Article 1 of this Resolution.*

ĐIỀU 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT và cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

ARTICLE 3. *This Resolution shall be effective from the date of signing. The BOD and the related individual are required to execute the tasks in accordance to this Resolution./.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD

BÙI THÀNH NHƠN